TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN (*)

GSTS. Nguyễn Đức Ngữ
Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn

Biển Đông và các đảo, đặc biệt là quần đảo Trường Sa - chẳng những có ý nghĩa và tầm quan trọng lớn lao đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước ta mà còn có vai trò quan trọng trong các quá trình hình thành và diễn biến của thời tiết, khí hậu nước ta. Biển Đông và Thái Bình Dương chi phối quá trình tuần hoàn nhiệt và ẩm, cung cấp một lượng hơi nước khổng lồ và điều hòa khí hậu nước ta. Mặt khác, cũng chính từ Biển Đông và Thái Bình Dương, nhiều thiên tai, nhất là bão, tố, nước dâng,... thường xuyên ảnh hưởng, gây nhiều thiệt hại cho nhân dân ta. Vì thế, Biển Đông và sự tương tác biển - lục địa, biển - khí quyển luôn luôn là đối tượng điều tra, khảo sát, nghiên cứu của Ngành Khí tượng Thủy văn (KTTV).

Nhận thức rõ ý nghĩa và tầm quan trọng trên đây, Tổng cục KTTV đã sớm và thường xuyên duy trì, đồng thời không ngừng tăng cường công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học về KTTV và môi trường biển, phục vụ có hiệu quả việc phòng chống thiên tai, nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, gió mùa, nước dâng, phục vụ phát triển kinh tế và các hoạt động trên biển và góp phần bảo vệ chủ quyền và quyền lợi quốc gia trên biển.

Về công tác điều tra cơ bản, cho đến nay, chúng ta đã có một mạng lưới gồm 19 trạm khí tượng hải văn là Cô Tô, Cửa Ông, Bãi Cháy, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ; Sầm Sơn, Hòn Ngư, Cồn Cỏ, Sơn Trà, Phú Quý, Trường Sa, Song Tử Tây, Lý Sơn, Quy Nhơn, Vũng Tàu, Côn Đảo, Phú Quốc, Thổ Chu, DK_{1-7} và nhiều trạm kiểm soát nhiễm bẩn môi trường nước biển, trong đó, nhiều trạm được thành lập trước năm 1960, trạm Khí tượng Hải văn Trường Sa được thành lập năm 1976 ngay sau ngày miền Nam được giải phóng. Một số trạm đã được đăng ký trong mạng lưới phát báo quốc tế trong khuôn khổ Tổ chức Khí tượng thế giới.

Cùng với việc tiến hành quan trắc, đo đạc định kỳ, thường xuyên các yếu tố khí tượng, hải văn trên mạng lưới trạm cố định, từ những năm 1960 đến nay, Tổng cục KTTV đã phối hợp với nhiều cơ quan trong nước tiến hành điều tra khảo sát bằng tàu biển các điều kiện tự nhiên, môi trường nước biển và tài nguyên sinh vật biển trên Vịnh Bắc Bộ, vùng biển Thuận Hải - Minh Hải, vùng Vịnh Thái Lan, vùng biển khu vực quần đảo Trường Sa - DK_1 và nhiều vùng

---

* Báo cáo tham luận tại tại Hội nghị phát triển kinh tế biển ngày 24-25 tháng 2 năm 1995 tại Hà Nội.

khác. Đã hợp tác với Liên Xô (trước đây) và Liên bang Nga hiện nay tiến hành 5 đợt thám sát khí quyển nhiệt đới và bão trên Biển Đông bằng máy bay - phòng thí nghiệm và 13 đợt khảo sát Biển Đông và thềm lục địa Việt Nam bằng tầu nghiên cứu khoa học, trong đó các đợt khảo sát năm 1992, 1993, 1994 đã được mở rộng ra vùng quần đảo Trường Sa. Theo kế hoạch đã thỏa thuận với Nga, mùa hè năm nay sẽ tiến hành đợt khảo sát thứ 14 vùng thềm lục địa, quần đảo Trường Sa và vùng biển ven bờ Vịnh Thái Lan. Các số liệu, mẫu vật thu được từ các đợt khảo sát nói trên phục vụ cho việc lập sách tra cứu các điều kiện KTTV vùng biển và thềm lục địa Việt Nam, cùng nhiều mục đích nghiên cứu khoa học và nghiệp vụ khác.

Về công tác nghiên cứu khoa học, Tổng cục đã thực hiện nhiều chương trình, đề tài cấp Nhà nước và cấp Ngành, nhiều kết quả nghiên cứu đã được công bố và ứng dụng, như:

- Thủy triều ven biển Việt Nam và Biển Đông,
- Phương pháp dự tính thủy triều trên máy tính điện tử cho các cảng ven biển Việt Nam,
- Phương pháp dự báo sóng và nước dâng trong bão,
- Tập số liệu và tập bản đồ các yếu tố KTTV Biển Đông,
- Mô hình hóa các quá trình động lực của sóng ven bờ,
- Các chế độ và đặc trưng các yếu tố KTTV, gió mùa, bão, sóng, nhiệt độ, dòng chảy, sương mù, v.v. trên khu vực Biển Đông và quần đảo Trường Sa cùng nhiều kết quả nghiên cứu khác.

Ngoài các bản tin dự báo thời tiết biển phát 3 lần mỗi ngày, các cơ quan của Tổng cục còn cung cấp các dự báo chuyên đề phục vụ các hoạt động trên biển, như đánh bắt hải sản, thăm dò và khai thác dầu khí, giao thông vận tải, xây dựng, quốc phòng... xuất bản thường kỳ lịch thủy triều cho các cảng chính và cảng phụ ven bờ biển Việt Nam, cung cấp số liệu theo yêu cầu của các ngành và các thông báo tình hình KTTV biển hàng tháng về sóng, gió, nhiệt độ, độ mặn trên Tập san KTTV.

Tuy nhiên, công tác KTTV biển hiện nay còn nhiều mặt hạn chế. Mạng lưới trạm khí tượng trên biển còn thưa, chưa có các trạm phao tự động để lắp đặt ở vùng biển khơi và những vùng trọng điểm khai thác kinh tế; máy móc, phương tiện quan trắc và thông tin còn thiếu và nhiều loại lạc hậu; chưa có tàu khảo sát, nghiên cứu khoa học biển; mạng ra - đa thời tiết để theo dõi bão và các hiện tượng KTTV nguy hiểm khác từ biển chưa được xây dựng hoàn chỉnh. Ngoài ra, điều kiện sinh hoạt vật chất và tinh thần của các quan trắc viên KTTV trên đảo còn nhiều khó khăn...

Thực hiện Nghị quyết số 03NQ/TW ngày 6/5/1993 của Bộ Chính trị và chỉ thị số 339/TTg ngày 5/8/1993 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng cục KTTV đã xây dựng đề án "Củng cố và tăng cường công tác KTTV biển, phục vụ phát triển kinh tế biển" nhằm mục tiêu nâng cao năng lực và hiệu quả phục vụ các ngành kinh tế biển và các hoạt động trên biển, an ninh, quốc phòng; phục vụ việc lấn biển, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường biển.

Nội dung chủ yếu của đề án gồm:

- Củng cố và phát triển mạng lưới trạm quan trắc KTTV biển, trong đó kể cả các trạm trên đảo, các trạm phao, trạm ra - đa thời tiết và trạm thu ảnh vệ tinh khí tượng có độ phân giải cao. Hoàn thành xây dựng Trạm nghiên cứu khoa học tổng hợp Trường Sa.

- Tăng cường công tác điều tra khảo sát KTTV và môi trường vùng biển, vùng thềm lục địa, vùng quần đảo Trường Sa và các vùng trọng điểm khai thác kinh tế khác, triển khai việc đóng tàu nghiên cứu khoa học biển.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học KTTV và môi trường biển, chú trọng bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế biển, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết biển, đặc biệt là bão, áp thấp nhiệt đới, sóng, gió, nước dâng, sương mù v.v. đáp ứng yêu cầu phòng chống thiên tai và phục vụ các hoạt động trên biển, đồng thời góp phần bảo vệ chủ quyền và quyền lợi quốc gia trên biển.